

Số: TVHN-316 /DBQG

Hà Nội, ngày 12 tháng 11 năm 2023

## BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

### I. Diễn biến xu thế thủy văn

#### 1. Khu vực Miền núi phía Bắc:

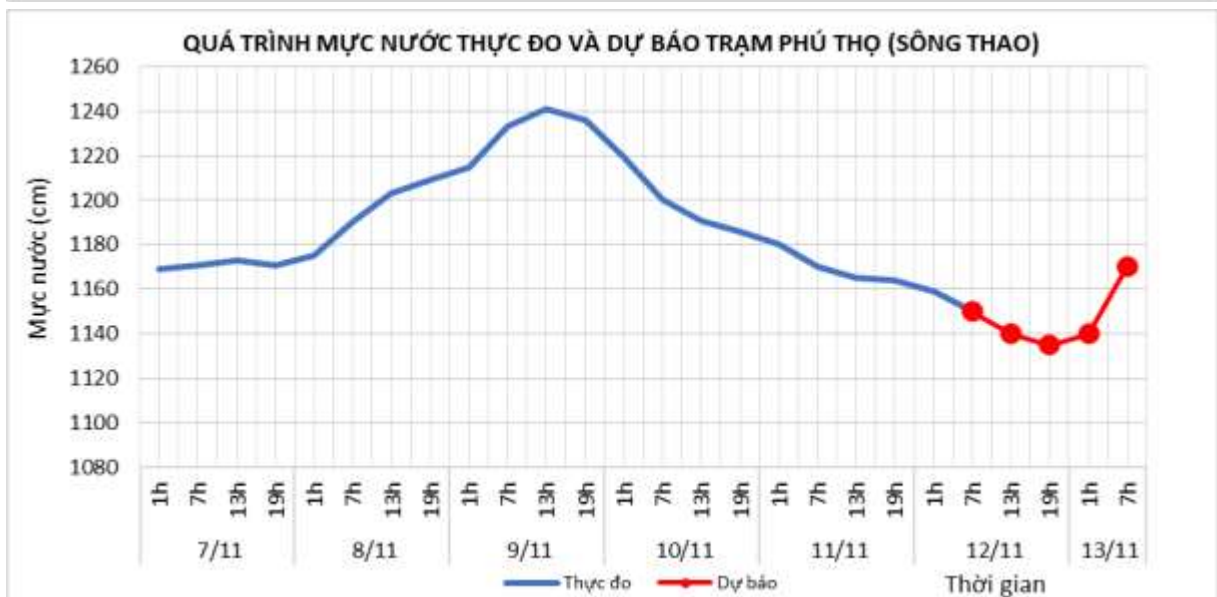
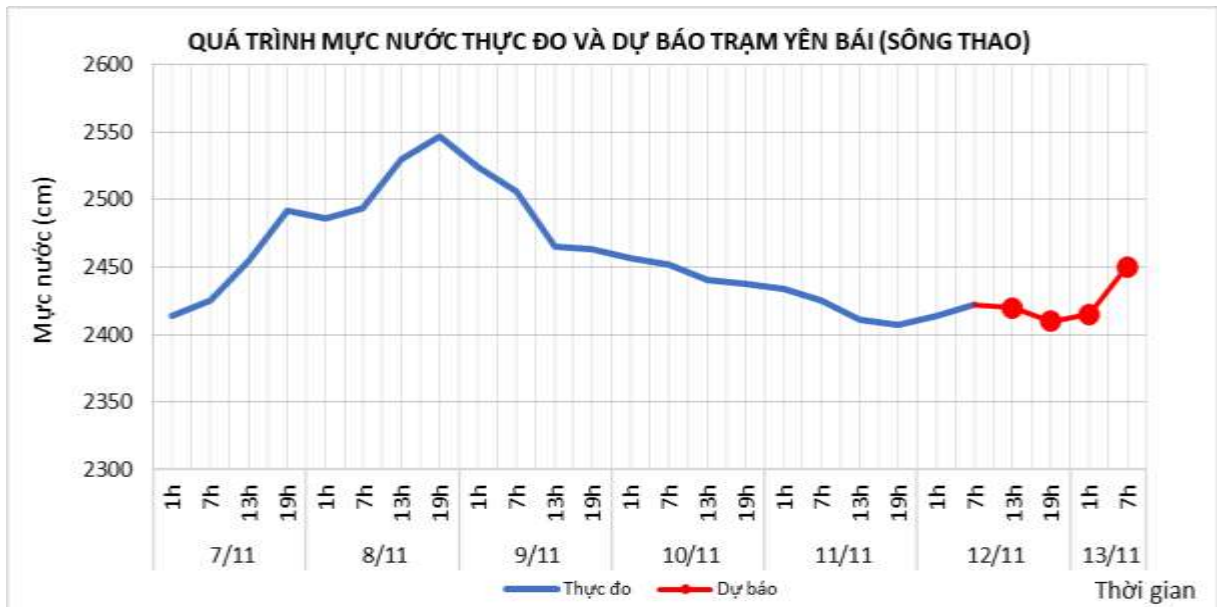
##### 1.1. Lưu vực sông Thao

###### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

###### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



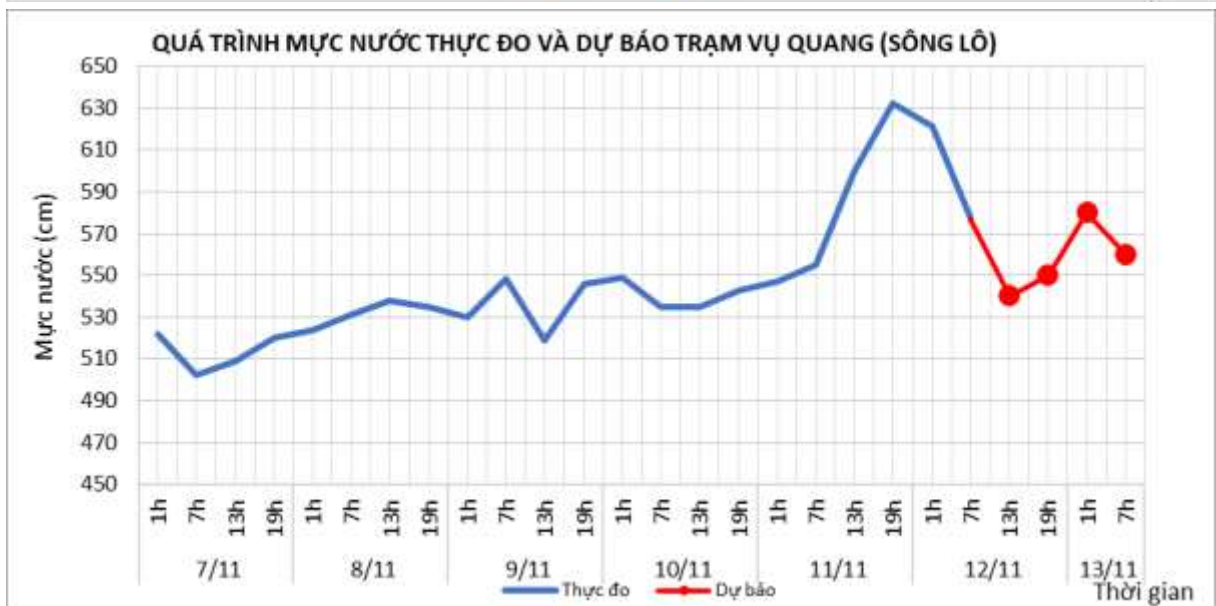
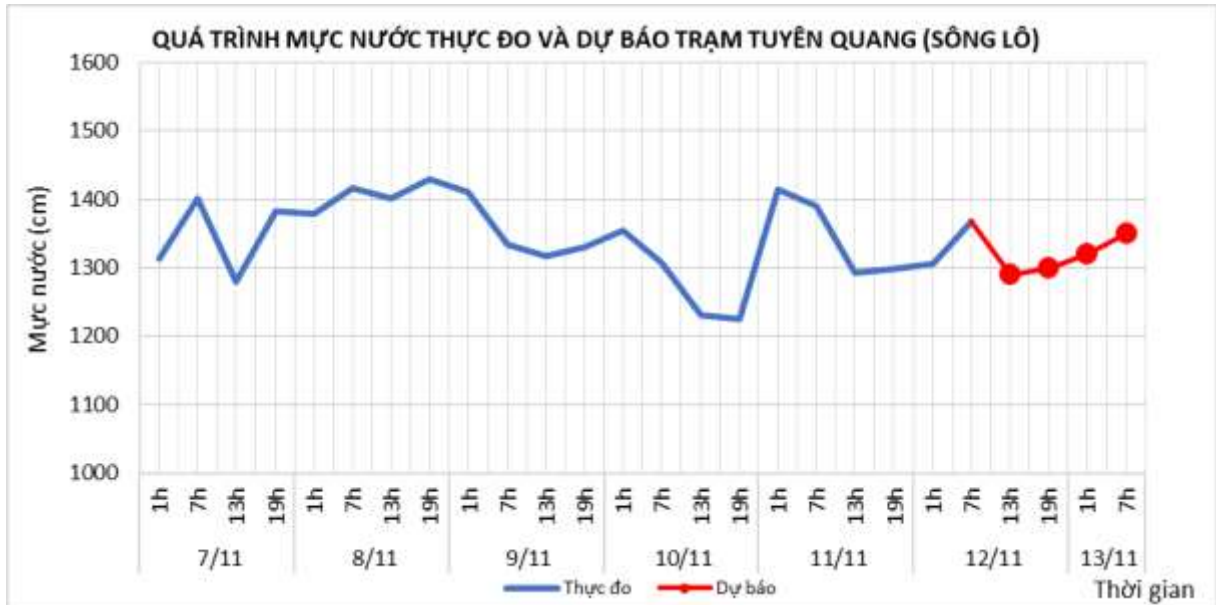
## 1.2. Lưu vực sông Lô

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang biến đổi chậm theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



## 2. Khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ:

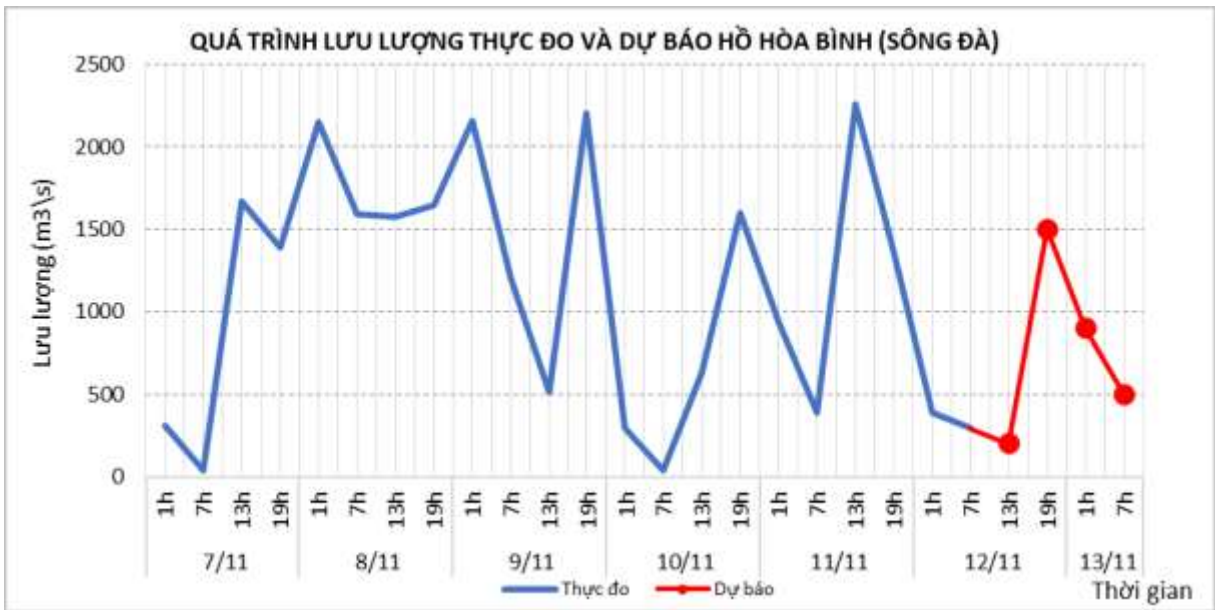
### 2.1 Lưu vực sông Đà

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động do điều tiết của thủy điện tuyến trên.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



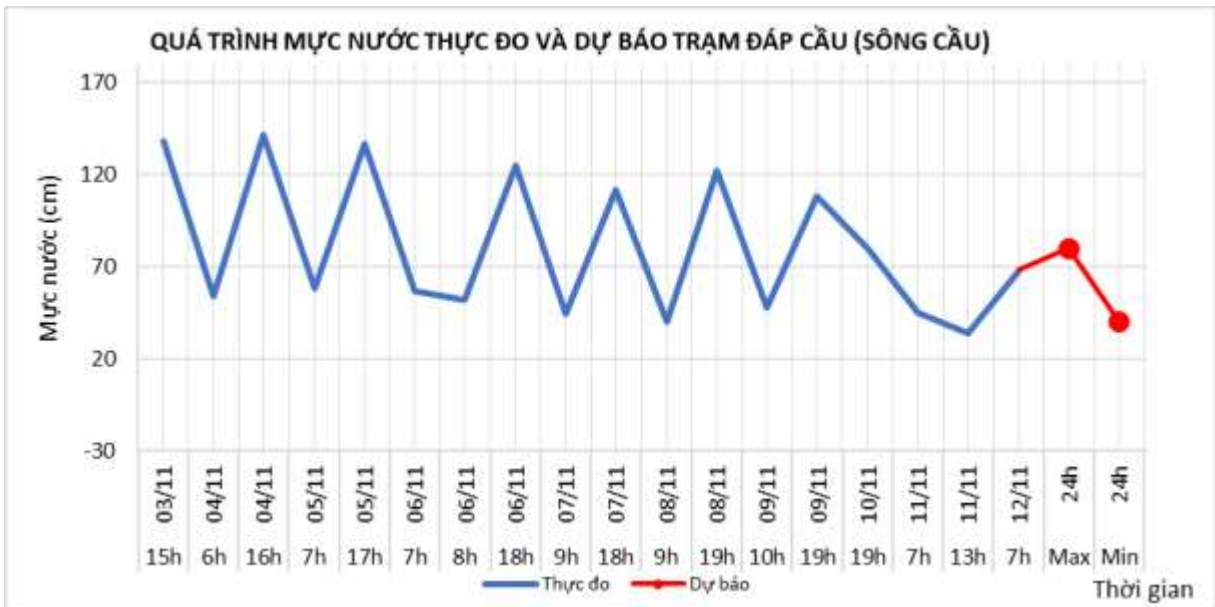
## 2.1. Lưu vực sông Cầu

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Cầu đang biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Cầu tại Đáp Cầu sẽ tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



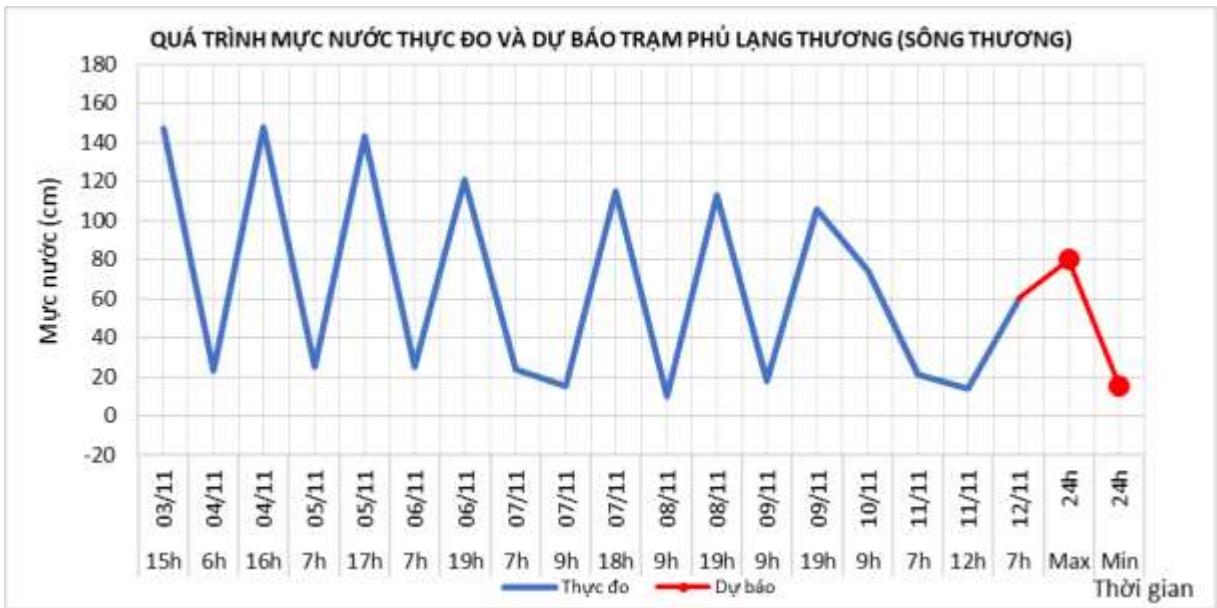
## 2.2. Lưu vực sông Thương

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Thương đang biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



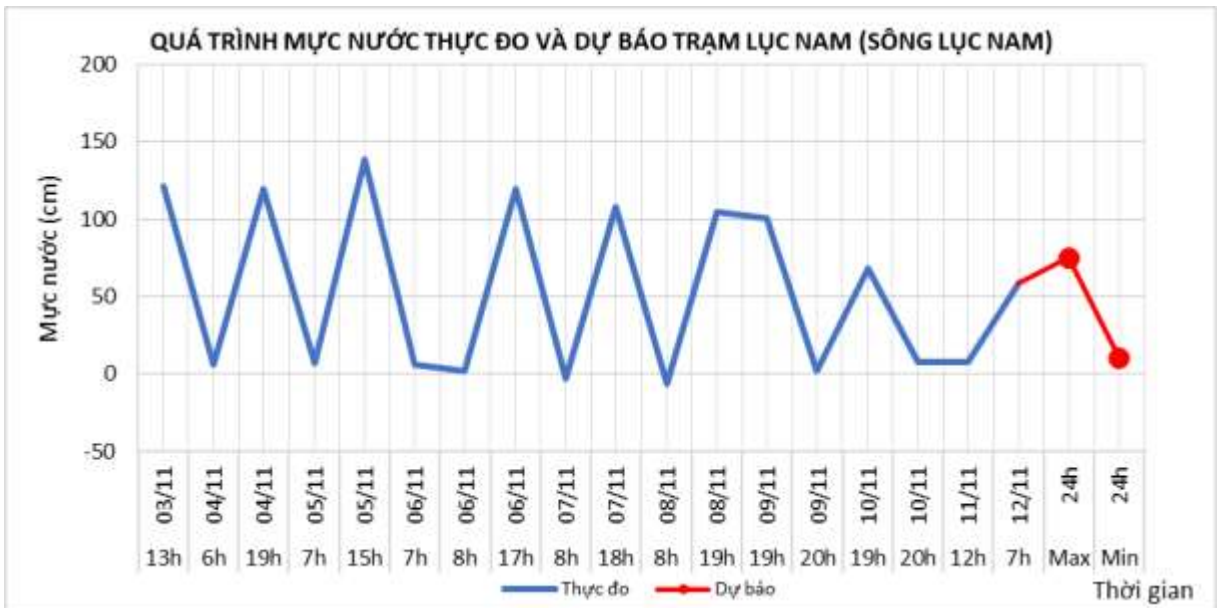
### 2.3. Lưu vực sông Lục Nam

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



### 2.4. Lưu vực sông Thái Bình

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

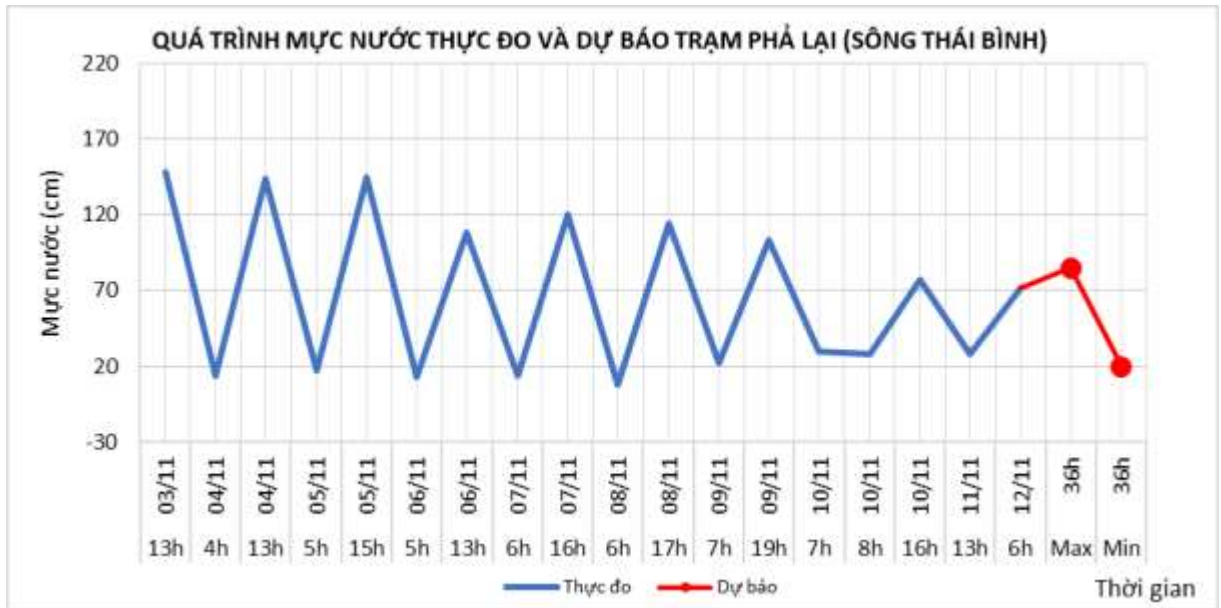
Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức



0,85m và thấp nhất ở mức 0,20m.



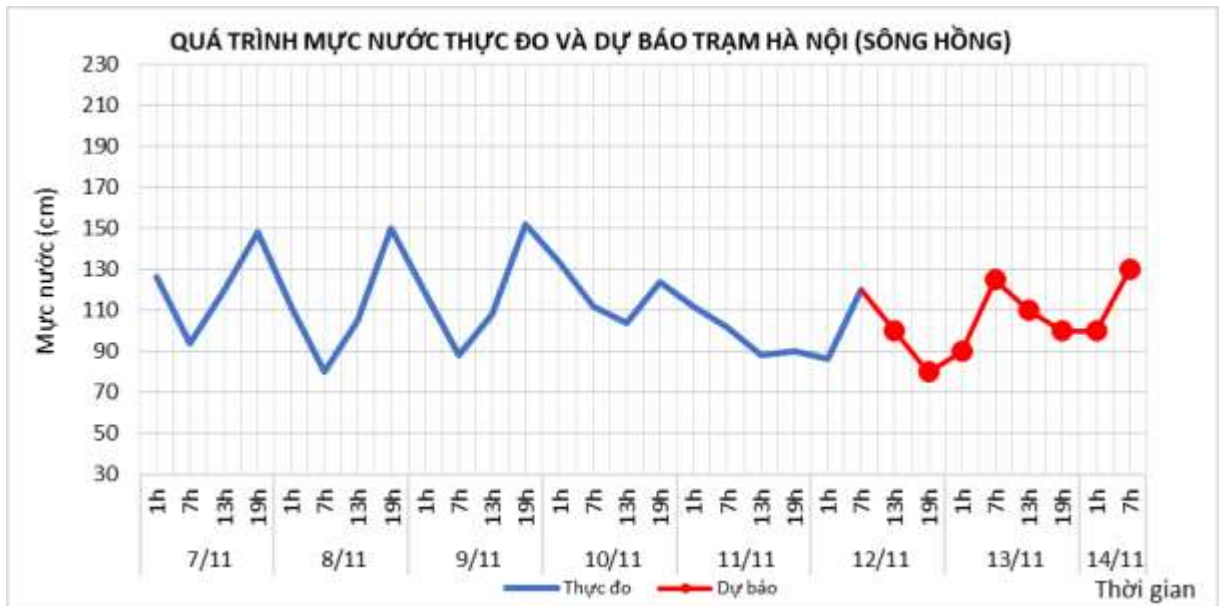
## 2.5. Lưu vực sông Hồng

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Lúc 7h/12/11, mức nước tại trạm Hà Nội là 1,20m.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Đến 7h/14/11 mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 1,30m.



## 2.6. Lưu vực sông Hoàng Long

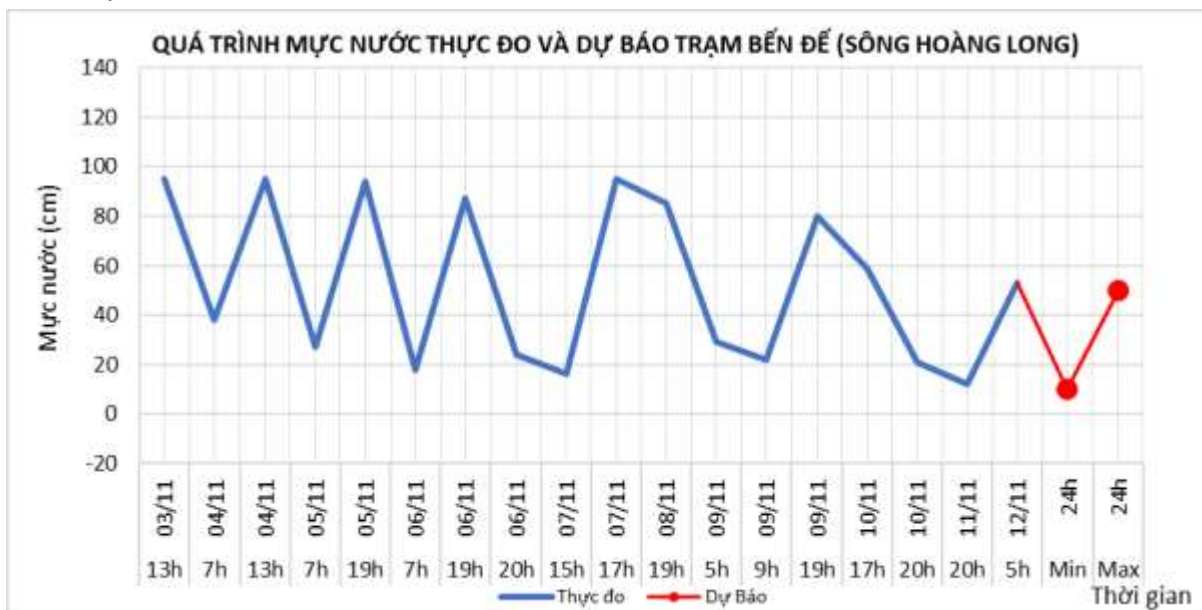
### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng

của thủy triều.



### 3. Khu vực Bắc Trung Bộ

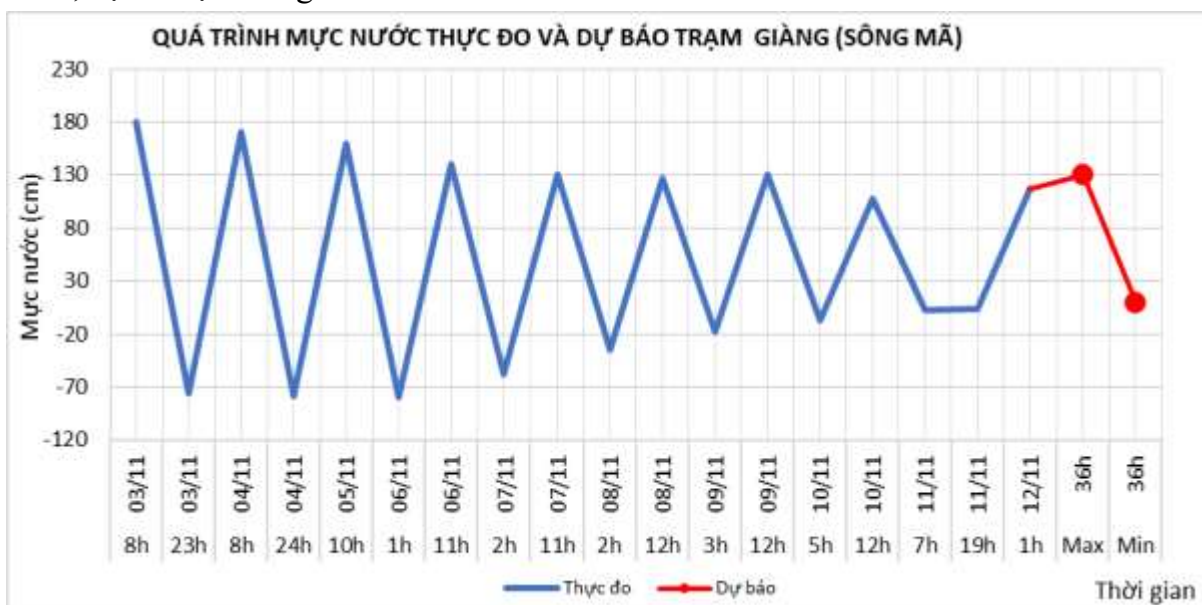
#### 3.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng biến đổi theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng biến đổi theo triều



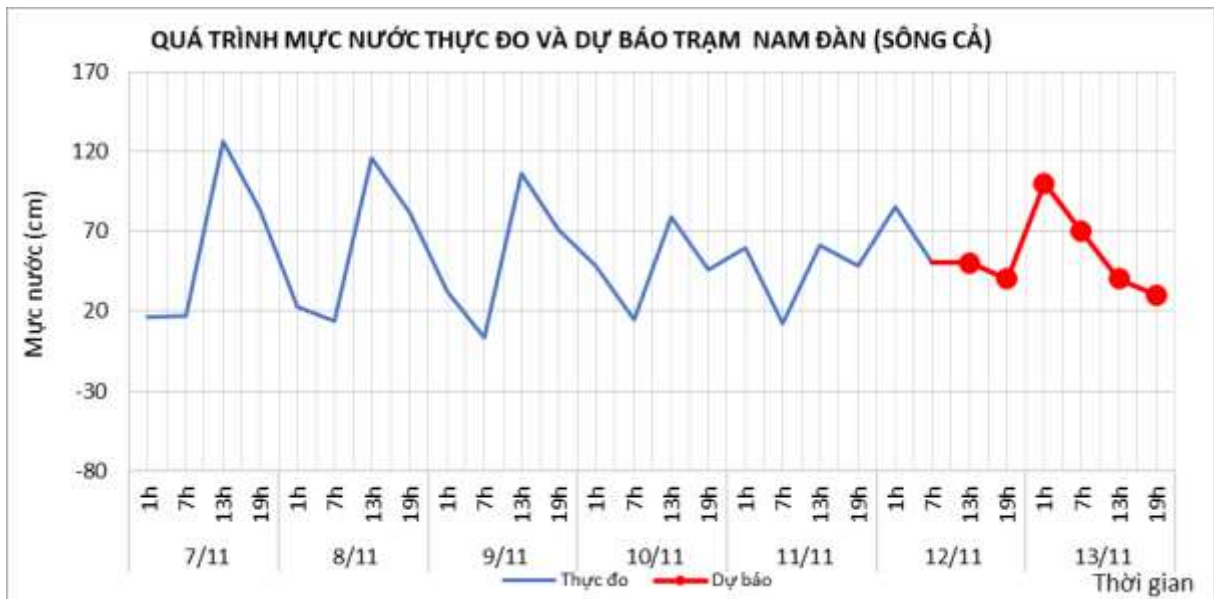
#### 3.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu có dao động theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu có dao động theo triều



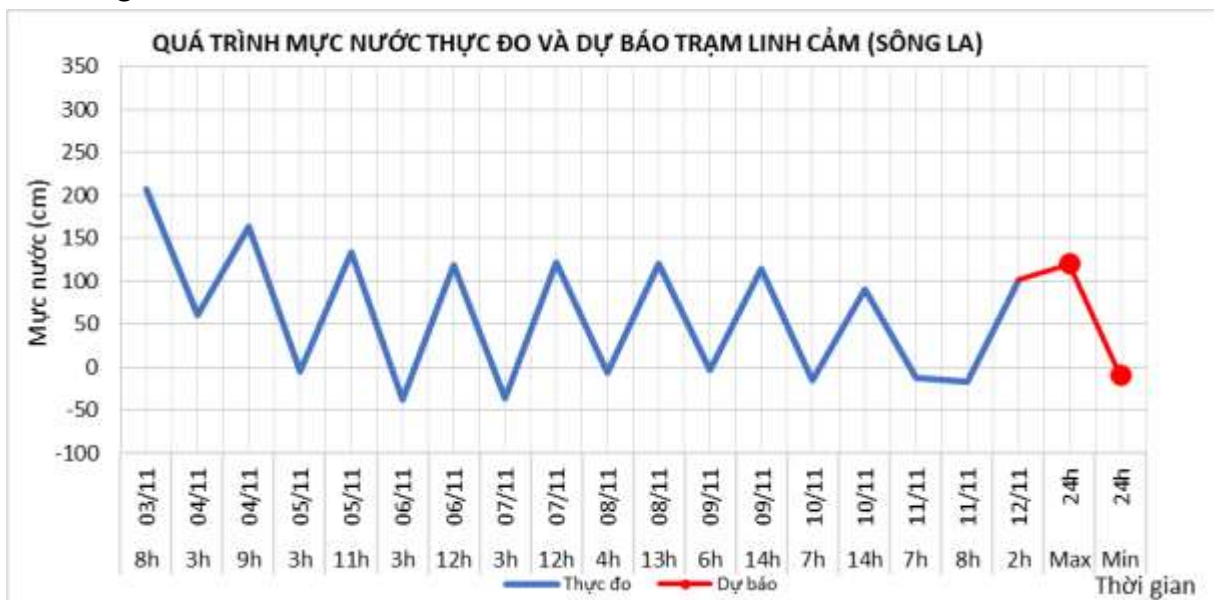
### 3.3. Lưu vực sông La

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Ngàn Sâu, sông Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố sẽ lên nhưng còn ở mức thấp; hạ lưu sông La dao động theo triều.



## 4. Khu vực Trung Trung Bộ

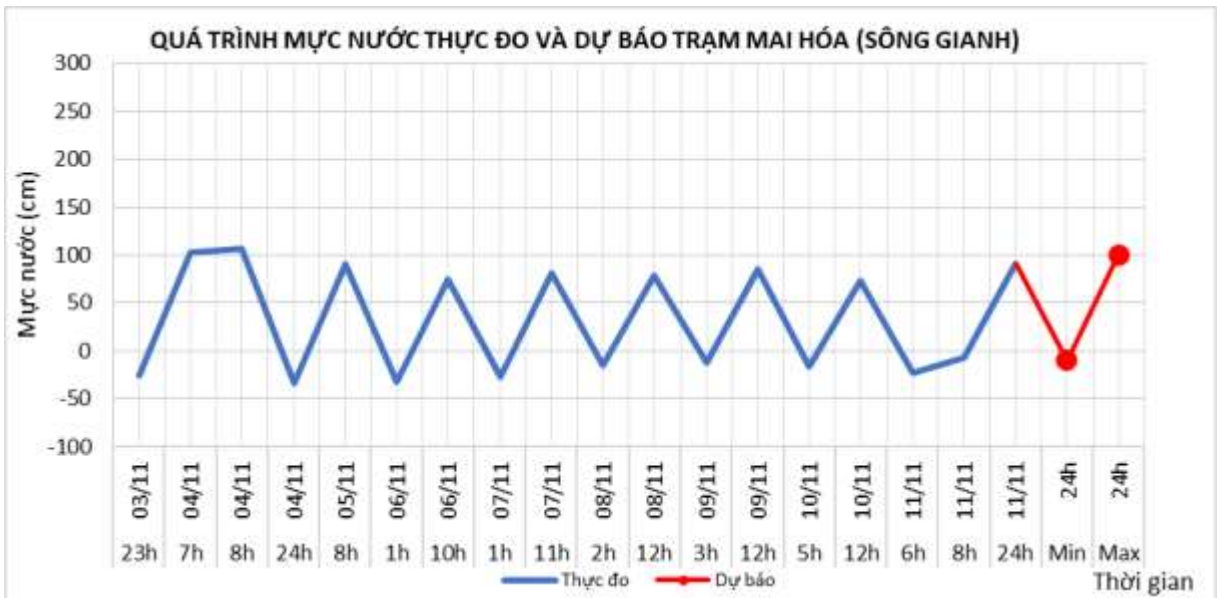
### 4.1. Lưu vực sông Gianh

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước có dao động



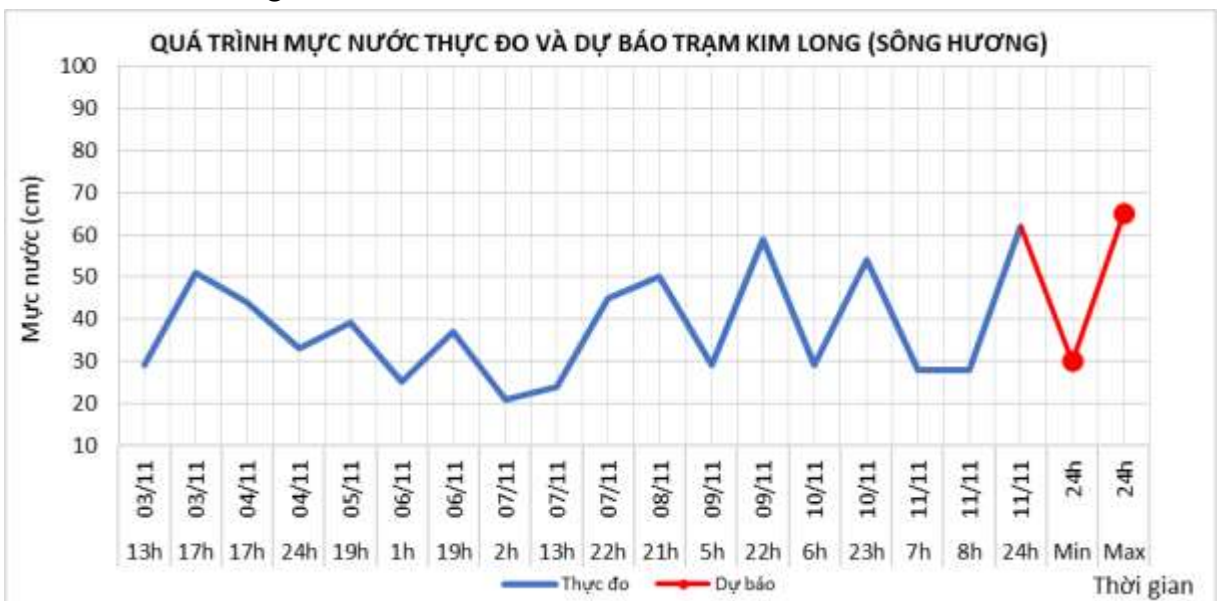
## 4.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa.



## 4.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

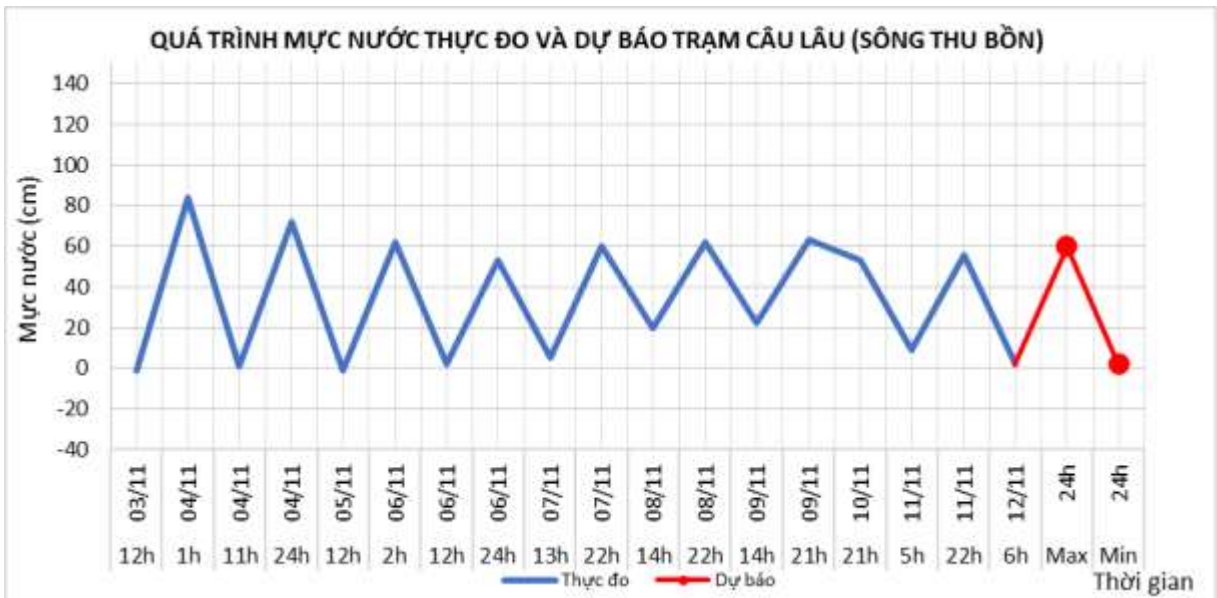
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.





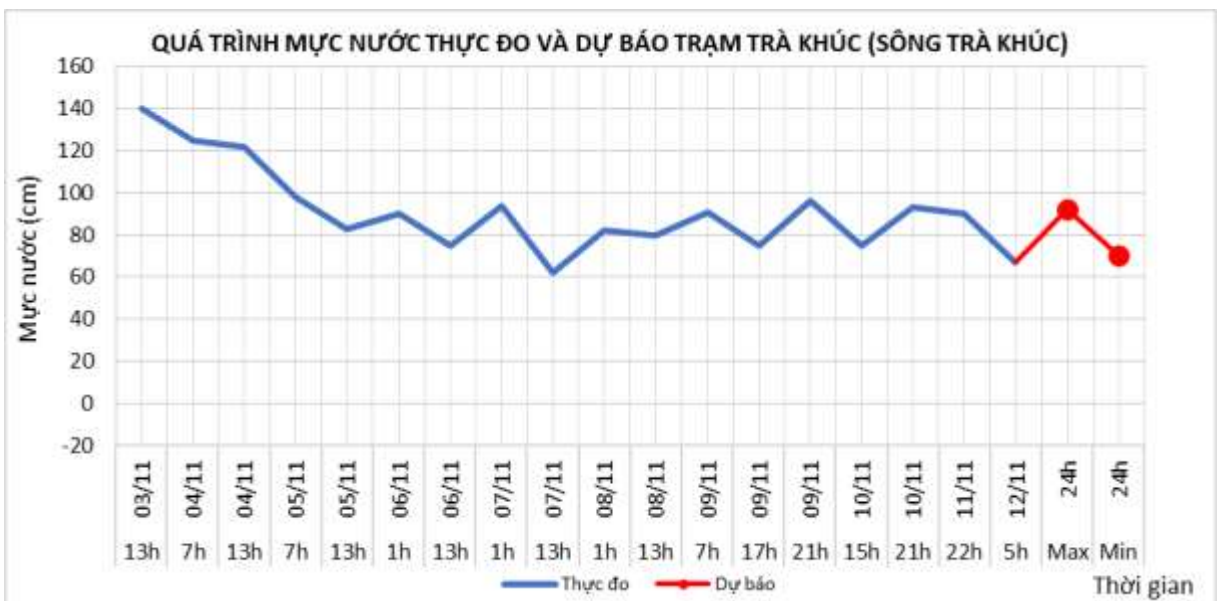
#### 4.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



#### 4.4. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông Quảng Bình, Quảng Trị có dao động, các sông khác biến đổi chậm.

*Cảnh báo: Từ ngày 13/11 đến ngày 18/11, trên các sông từ Quảng Bình đến Quảng Ngãi có khả năng xuất hiện một đợt lũ. Trong đợt lũ này, mức nước đỉnh lũ trên các sông ở Quảng Bình, Quảng Trị ở mức BĐ1-BĐ2; các sông từ Thừa Thiên Huế đến Quảng Ngãi ở mức BĐ2-BĐ3, có sông trên BĐ3.*

## 5. Khu vực Nam Trung Bộ

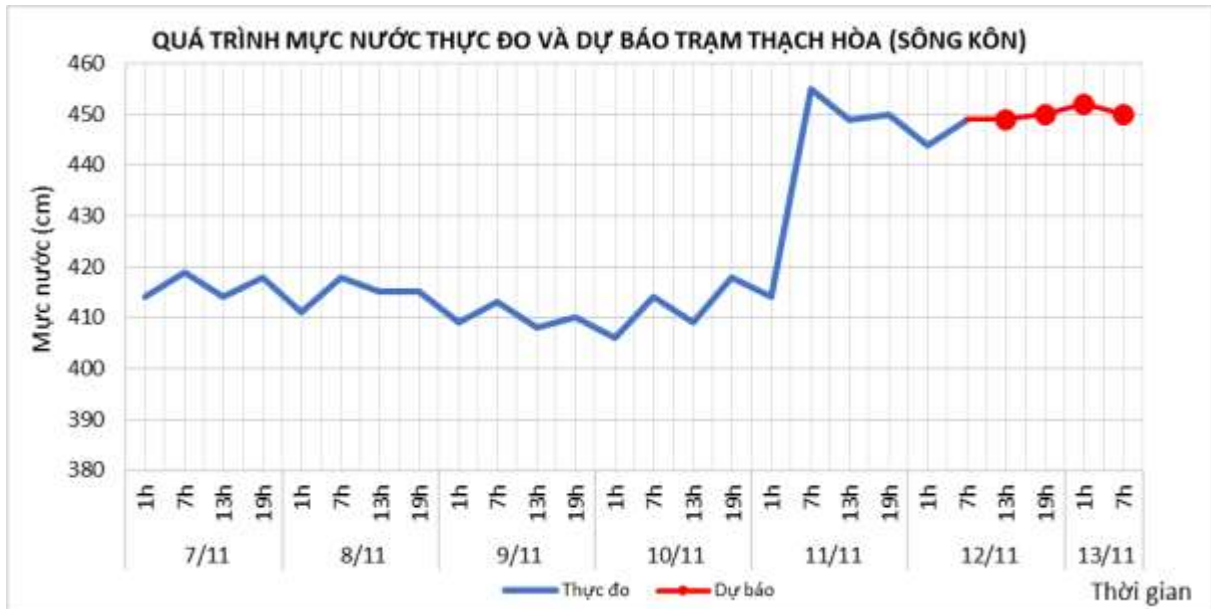
### 5.1. Lưu vực sông Côn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước có dao động.



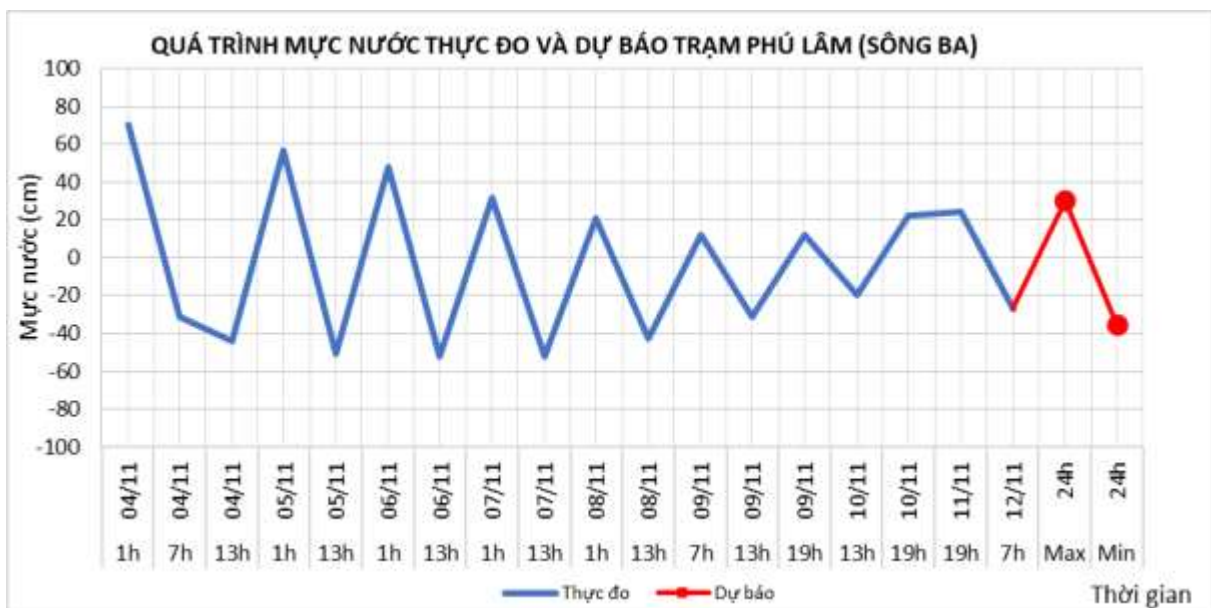
### 5.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng, trung lưu sông Ba biến đổi chậm; hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng, trung lưu sông Ba biến đổi chậm; hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.



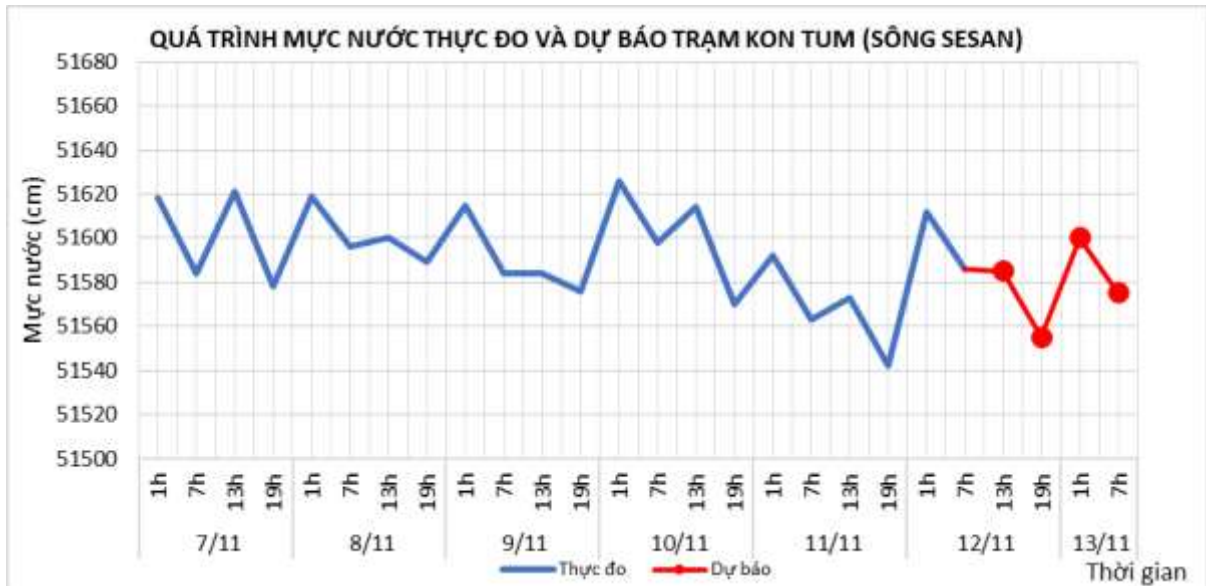
## 6.1. Lưu vực sông Sê San

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước các sông biến đổi chậm, hạ lưu sông Đăkbla dao động.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Pô Cô, hạ lưu sông Đăkbla dao động theo vận hành hồ chứa thủy điện, các sông khác biến đổi chậm.



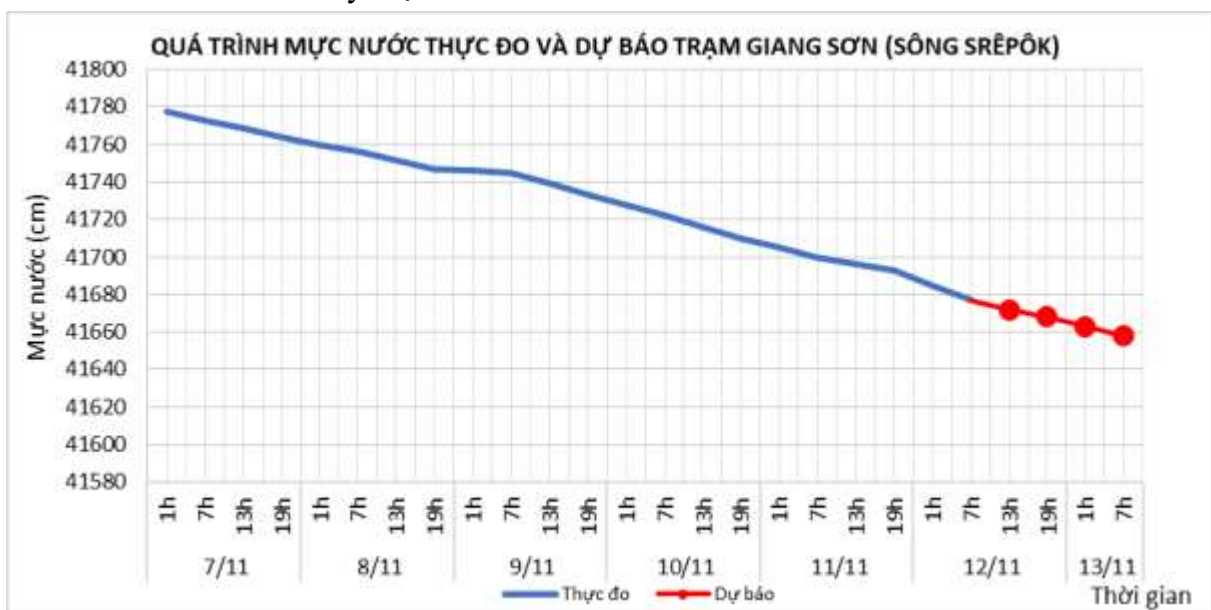
## 6.2. Lưu vực sông Srêpôk

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana xuống chậm, mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana tiếp tục xuống; mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



## 7. Khu vực Nam Bộ

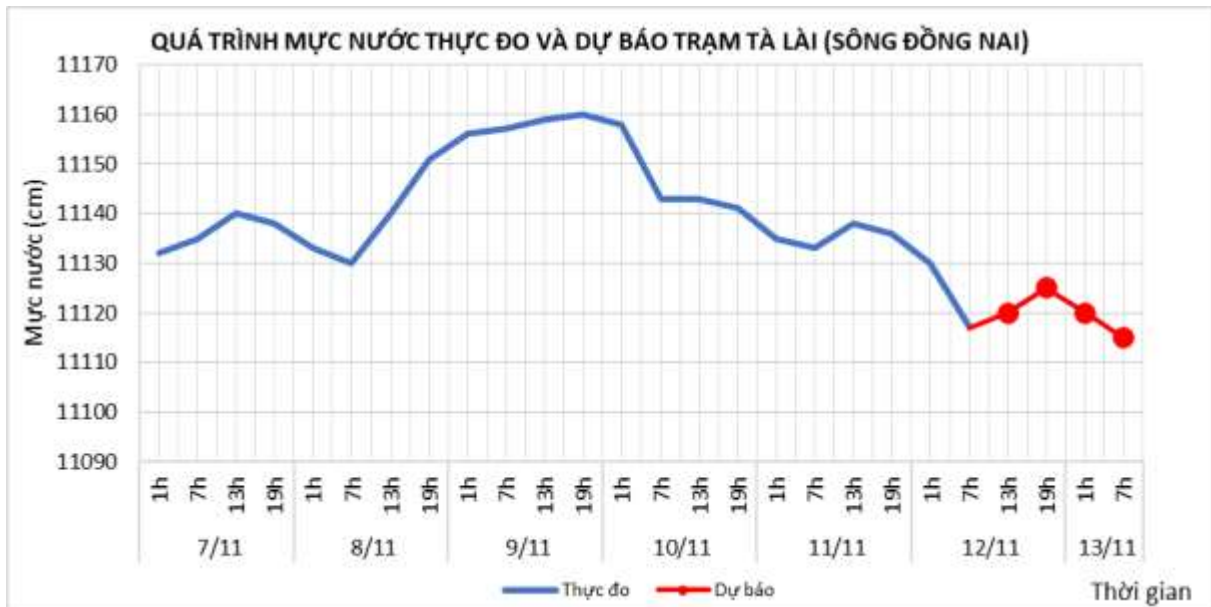
### 7.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm.



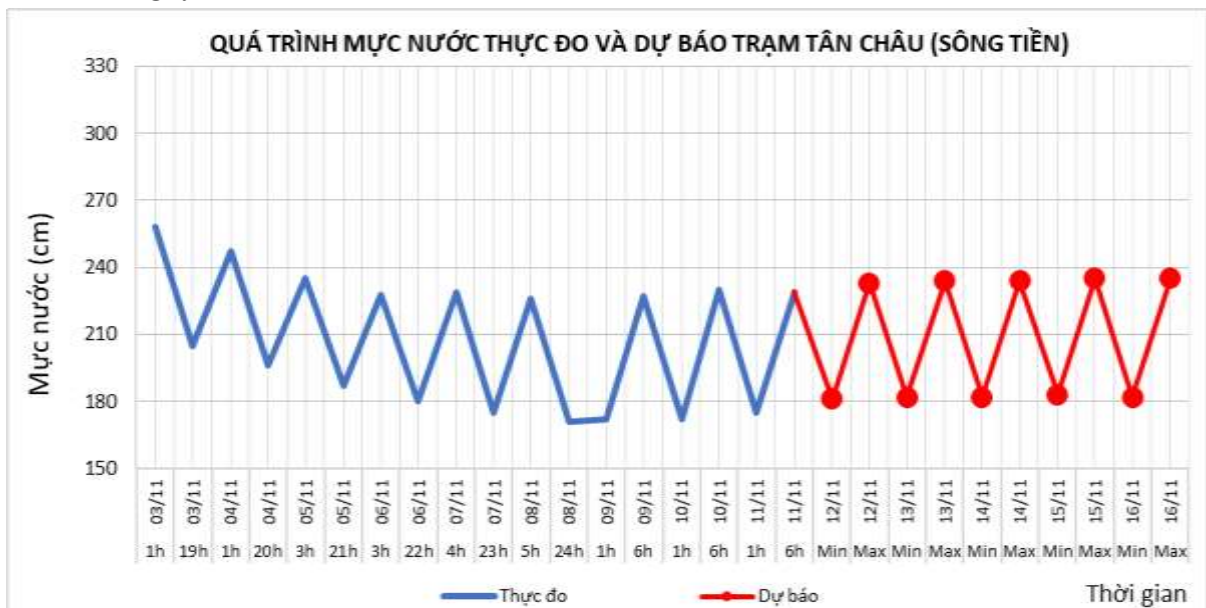
## 7.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm theo triều. Mức nước cao nhất ngày 11/11 trên sông Tiền tại Tân Châu 2,29m, trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,31m.

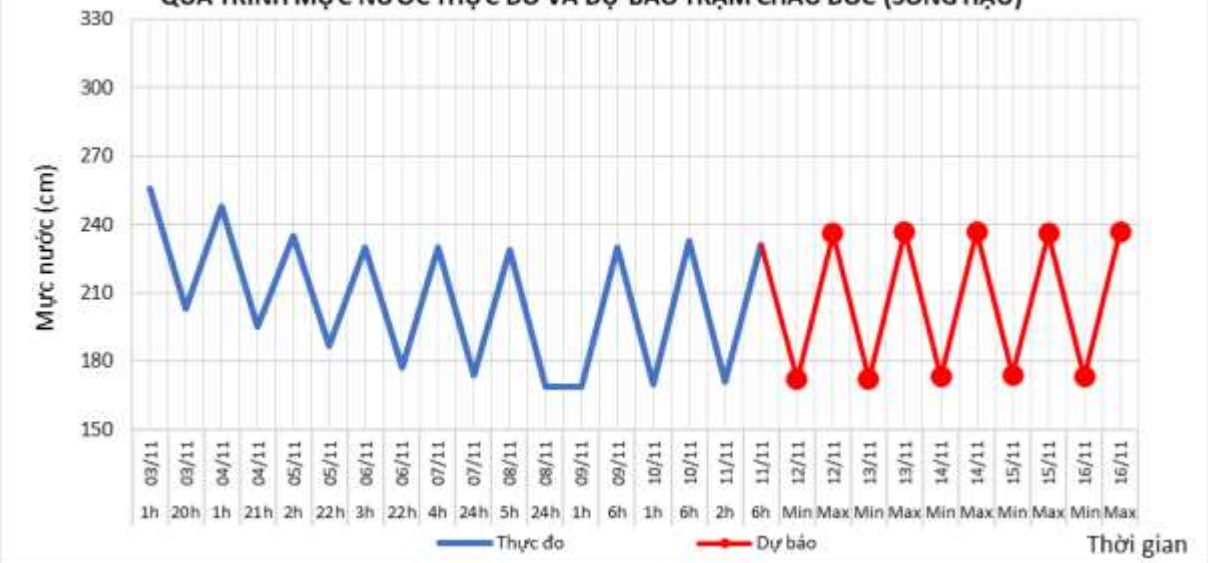
b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Đến ngày 16/11, mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 2,35m và tại Châu Đốc ở mức 2,37m.





**QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM CHÂU ĐỐC (SÔNG HẬU)**



## II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-11/11	19h-11/11	1h-12/11	7h-12/11	13h-12/11		19h-12/11		1h-13/11		7h-13/11		13h-13/11		19h-13/11		1h-14/11		7h-14/11	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	2257	1357	388	293	200	↓	1500	↑	900	↓	500	↓								
Thao	Yên Bái	2411	2407	2414	2422	2420	↓	2410	↓	2415	↑	2450	↑								
Thao	Phú Thọ	1165	1164	1159	1150	1140	↓	1135	↓	1140	↑	1170	↑								
Lô	Tuyên Quang	1292	1298	1306	1368	1290	↓	1300	↑	1320	↑	1350	↑								
Lô	Vụ Quang	600	632	621	577	540	↓	550	↑	580	↑	560	↓								
Hồng	Hà Nội	88	90	86	120	100	↓	80	↓	90	↑	125	↑	110	↓	100	↓	100	→	130	↑
Cả	Nam Đàn	61	48	85	50	50	→	40	↓	100	↑	70	↓	40	↓	30	↓				
Kôn	Thanh Hòa	449	450	444	449	449	→	450	↑	452	↑	450	↓								
Đăkbla	Kon Tum	51573	51542	51612	51586	51585	↓	51555	↓	51600	↑	51575	↓								
Krông Ana	Giang Sơn	41696	41693	41690	41677	41672	↓	41668	↓	41663	↓	41658	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11138	11136	11130	11117	11120	↑	11125	↑	11120	↓	11115	↓								

Ghi chú: (\*): Q m<sup>3</sup>/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	68	↓	34	↓	80	↑	40	↑
Thương	Phủ Lạng Thương	60	↓	14	↑	80	↑	15	↑
Lục Nam	Lục Nam	59	↓	8	↑	75	↑	10	↑
Thái Bình	Phả Lại (**)	72	↓	28	→	85	↑	20	↓
Hoàng Long	Bến Đé	53	↓	12	↓	50	↓	10	↓
Mã	Giàng (**)	117	↑	3	↑	130	↑	10	↑
La	Linh Cảm	101	↑	-17	↓	120	↑	-10	↑
Gianh	Mai Hóa	91	↑	-7	↑	100	↑	-10	↓
Hương	Kim Long	62	↑	28	→	65	↑	30	↑
Thu Bồn	Câu Lâu	56	↑	2	↓	60	↑	2	→
Trà Khúc	Trà Khúc	90	↓	67	↓	92	↑	70	↑
Đà Rằng	Phú Lâm	24	↑	-27	↓	30	↑	-35	↓

Ghi chú: Các trạm (\*\*) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

**Khu vực Nam Bộ:**

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày										Mức nước thấp ngày													
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
		11/11	12/11	13/11	14/11	15/11	16/11	11/11	12/11	13/11	14/11	15/11	16/11												
Sông Tiền	Tân Châu	229	↓	233	↑	234	↑	234	⇒	235	↑	235	⇒	175	↓	181	↑	182	↑	182	⇒	183	↑	182	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	231	↓	236	↑	237	↑	237	⇒	236	↓	237	↑	171	↑	172	↑	172	⇒	173	↑	174	↑	173	↓

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 13/11

Tin phát lúc: 10h30'

Người chịu trách nhiệm  
ban hành bản tin



Phùng Tiến Dũng